TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KT** **TỈNH KT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 21/9/2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KT, TỈNH KT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiền và bà Chế Thị Mai.

- Thư ký phên tòa: Bà Bùi Thị Hòa.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kt, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 116/2023/ TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Vũ Châu Ph, sinh năm 1982, có mặt;

- *Bị đơn*: Chị Vũ Thị Đ, sinh năm 1982, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tuyến N5/4 Làng ng, Tổ 02, phường Ll, thành phố Kt, tỉnh Kt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 05/6/2023, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phên tòa nguyên đơn anh Vũ Châu Ph trình bày: Anh Vũ Châu Ph và chị Vũ Thị Đ tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04/02/2004 tại UBND xã Tt, huyện G, tỉnh Hd. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nay giữa hai người không còn tình cảm yêu thương, nên anh Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Đ.

Về con chung: Có 02 con chung là Vũ Trường Quốc Kh, sinh ngày 13/02/2005 đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; và cháu Vũ Thị Tú O, sinh ngày 03/11/2009, đề nghị giao cháu O cho chị Vũ Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ph không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Nợ chung của 27 người (theo danh sách anh Ph kê là 26 người; chị Đ khai thêm 01 người), nhưng anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết về khoản nợ chung này.

- *Bị đơn Chị Vũ Thị Đ trình bày:* Chị Đ đồng ý với lời khai của anh Ph về mối quan hệ hôn nhân, con chung, nợ chung. Chị Đ đồng ý ly hôn anh Ph với điều kiện phải giải quyết xong khoản nợ chung của vợ nêu trên; Không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Châu Ph và chị Vũ Thị Đ là hợp pháp; quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, ngày càng trầm trọng, giữa hai người không còn tình cảm yêu thương. Chị Đ đồng ý ly hôn nhưng với điều kiện phải giải quyết xong khoản nợ chung của vợ chồng. Xét yêu cầu này của chị Đ là có cơ sở chấp nhận, để xác định rõ trách nhiệm trả nợ chung của vợ chồng, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người thứ thứ 3 có liên quan (*27 người cho vay tiền*). Như vậy việc giải quyết cho anh Ph và chị Đ ly hôn, thì đồng thời phải giải quyết cả các khoản nợ chung của hai người. Nhưng anh Ph và chị Đ không giao nộp chứng cứ chứng minh về các khoản nợ chung (*Có danh sách của những người cho vay; nhưng không ghi cụ thể từng khoản tiền và không ghi họ tên, địa chỉ cụ thể của một số người cho vay*), nên HĐXX không thể chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của anh Ph.

[2] Cháu O đang được chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng; và Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn, nên không xem xét về trách nhiệm nuôi con chung.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của anh Ph không được chấp nhận, nên anh Ph phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Căn cứ các Điều 51, Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên Xử:

1. Không chấp nhận Đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2023 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" của anh Vũ Châu Ph đối với chị Vũ Thị Đ.

2. *Về án phí:* Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Vũ Châu Ph phải chịu **300.000** đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số 0001382 ngày 14-7-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KonTum. Anh Ph đã nộp đủ tiền án phí.

3. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/9/2023). Bị đơn vắng mặt tại phên tòa nên thời hạn kháng cáo 15 kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kt;
- VKSND tỉnh Kt;
- Chi cục THADS tp Kt;
- Các đương sự;
- UB xã Tt, G, Hd;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hoài